TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số:**770**/2019/KDTM-PT Ngày: 30/8/2019 V/v "Tranh chấp Hợp đồng tín dụng".	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Dung.

Các Thẩm Phán: 1. Bà Trương Thị Thảo

2. Bà Lưu Thị Đoan Trang.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Phạm Ngọc Tâm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố H tham gia phiên tòa: Ông Tôn Mạnh Hùng – Kiểm sát viên.

Trong các ngày 22/8/2019 và ngày 30/8/2019, tại Phòng xử án Tòa án nhân dân Thành phố H xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 64/KDTM-PT ngày 20/5/2019, về việc: "Tranh chấp Hợp đồng tín dụng".

Do bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 01/2019/KDTM-ST ngày 01/04/2019 của Tòa án nhân dân huyện H bị kháng nghị của Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố H và kháng cáo của Hợp tác xã H.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 2967/2019/QĐXX-PT ngày 03/7/2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 6107/2019/QĐHPT ngày 30/7/2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Qũy trợ vốn Thành phố H
Trụ sở: 213 Đường L, phường BT, Quận M, Thành phố H
Đại diện theo ủy quyền: Ông Hoàng TT

Bị đơn: Hợp tác xã TH
Trụ sở: Lô D8-D9 Khu công nghiệp N, đường Nguyễn VB, Ấp 5, xã X, huyện H, Thành phố H.
Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn KBT.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:
Công ty TV
Trụ sở: 181/51 Đường L, Phường M, quận PN, Thành phố H.

Đại diện nguyên đơn, bị đơn có mặt. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và lời khai tại Toà, nguyên đơn Quỹ trợ vốn xã Thành phố H do ông Hoàng KT đại diện trình bày:

Thực hiện Nghị quyết số 13-NQ/TW – Hội nghị lần 5 ban chấp hành Ttrung ương (khoá IX) và Chương trình hành động của Thành uỷ (số 07-NQ/TW) về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể; ngày 13/6/2002, chủ tịch Uỷ ban nhân dân Thành phố H có quyết định số 2539/QĐ-UB thành lập Quỹ trợ vốn Thành phố H trực thuộc Liên minh hợp tác xã Thành phố H.

Thực hiện chỉ đạo của Uỷ ban nhân dân Thành phố H theo Thông báo số 521/TB của Văn phòng Uỷ ban ngày 15/8/2006, Qũy trợ vốn Thành phố H hỗ trợ cho Hợp tác xã TH thựv hiện dự án xây dựng nhà máy giết mổ gia súc, gia cầm trên địa bàn Thành phố H nhằm giảm thiểu ô nhiếm môi trường trên địa bàn. Đây là chủ trương đúng với quy hoạch của thành phố. Vì vậy, Qũy trợ vốn Thành phố H đã hỗ trợ có hoàn lại vốn, phí (lãi) cho Hợp tác xã H theo các hợp đồng và số tiền trợ vốn như sau:

- Hợp đồng số 52/HĐTV/06 ngày 31/8/2006, số tiền trợ vốn là 6.000.000.000 đồng. Phí trợ vốn là 1%/tháng, thời hạn 36 tháng;

- Hợp đồng số 75/HĐTV/06 ngày 30/11/2007, số tiền trợ vốn là 4.000.000.000 đồng. Phí trợ vốn là 1%/tháng, thời hạn 36 tháng;

- Hợp đồng số 25/HĐTV/06 ngày 10/4/2007, số tiền trợ vốn là 1.700.000.000 đồng. Phí trợ vốn là 1%/tháng, thời hạn 36 tháng;

- Phụ lục hợp đồng số 01/PLHĐ-CCM/08 ngày 22/02/2008, số tiền trợ vốn là 1.006.500.000 đồng. Phí trợ vốn là 1%/tháng, thời hạn 36 tháng.

Mục đích chi trả tiền đề bù giải phóng mặt bằng tại xã tân Hiệp, huyện Hóc Môn thuộc dự án nhà máy giết mổ gia súc gia cầm.

Đến ngày 05/01/2017, thời hạn trả vốn đã quá hạn nhưng các hợp đồng trên còn nợ quá hạn tại quỹ CCM như sau:

NỢ QUÁ HẠN ĐẾN NGÀY 05/01/2017					**TỔNG CỘNG**
Đợt ngày	**Ngày tính**	**Dư nợ**	**Phí trong hạn**	**Phí quá hạn**	
31/8/2006	**29/02/2008**	**6.000.000.000**	**7.560.000.000**	**3.233.000.000**	**16.793.000.000**
30/11/2006	**30/5/2008**	**4.000.000.000**	**4.918.666.667**	**2.094.666.700**	**11.013.333.367**
10/4/2007	**10/10/2008**	**1.700.000.000**	**2.016.200.000**	**451.750.800**	**2.545.270.800**
22/02/2008	**22/8/2009**	**1.006.500.000**	**1.087.020.000**	**451.750.800**	**2.545.270.800**
TỔNG CỘNG		**12.706.500.000**	**15.581.886.667**	**6.631.967.500**	**34.920.354.167**

Ngày 15/12/2016, Qũy trợ vốn Thành phố H được biết các thành viên của HTX TH đã rút vốn và chuyển nhượng dự án cho Công ty TV bằng hợp đồng chuyển nhượng vốn góp ngày 05/02/2015, nhưng không hoàn trả nợ vay cho Qũy trợ vốn Thành phố H. Vì vậy Qũy trợ vốn Thành phố H khởi kiện. Sau đó phía Hợp tác xã và Công ty TV đã đồng ý với Qũy trợ vốn Thành phố H bằng biên bản thoả thuận ngày 10/01/2017.

Theo thoả thuận, Hợp tác xã H sẽ chuyển trả trước cho Qũy trợ vốn Thành phố H số tiền 21.000.000.000 đồng khi có giấy chứng nhận đăng ký Hợp tác xã

mới và Hội đồng quản trị mới của Hợp tác xã H có trách nhiệm hoàn trả cho Quỹ CCM phần nợ còn lại là 7.288.377.000 đồng khi nhận được tiền bồi thường 4,3 ha theo Thông báo của Uỷ ban nhân dân Thành phố H. Tuy nhiên, Hợp tác xã TH đã dùng số tiền này để bồi thường hỗ trợ đối với phần diện tích giao bổ sung mở rộng phía tây khu đất là 3 ha. Như vậy, số tiền nhà nước đền bù không đủ bồi thường, nên Hợp tác xã TH sẽ không còn tiền để trả nợ cho Qũy trợ vốn Thành phố H như thoả thuận.

Ngày 20/2/2017, sau khi có giấy nhứng nhận đăng ký Hợp tác xã H do UBND huyện Hóc Môn cấp ngày 17/2/2017, Hợp tác xã TH đã chuyển trả Qũy trợ vốn Thành phố H Qũy trợ vốn Thành phố H 21.000.000.000 đồng.

Ngày 30/3/2017, Qũy trợ vốn Thành phố H đã gửi công văn đến Hợp tác xã TH yêu cầu thanh toán số tiền còn lại nhưng không nhận được trả lời từ phía Hợp tác xã.

Như vậy, Hợp tác xã TH còn nợ Qũy trợ vốn Thành phố H số tiền 13.920.354.167 đồng và khỏan phí phát sinh sẽ tính đến thời điểm Hợp tác xã thanh toán hết nợ.

Nay Qũy trợ vốn Thành phố H yêu cầu Hợp tác xã H phải thanh toán số tiền còn nợ là 13.920.354.167 đồng.

* *Về phía đại diện bị đơn Hợp tác xã H do ông Nguyễn KBT đại diện trình bày*:

Theo đơn khởi kiện ngày 18/4/2017 của Qũy trợ vốn Thành phố H yêu cầu Hợp tác xã TH thanh toán số tiền 13.920.354.167 đồng theo các Hợp đồng trợ vốn ngày 30/8/2006, 29/11/2006, 09/4/2007 và phụ lục hợp đồng trợ vốn ngày 22/2/2008. Theo bị đơn yêu cầu ngày của Qũy trợ vốn Thành phố H là không hợp lý và không có căn cứ chấp nhận. Vì căn cứ vào biên bản thoả thuận của 03 bên ngày 10/01/2017 giữa Qũy trợ vốn Thành phố H, Hợp tác xã TH, Công ty TV, tại Điều 3 có ghi: Khi Hợp tác xã H (thành viên mới) có giấy đăng ký mới thi ba bên cùng đến Phòng Kinh tế huyện H ký nhận và lập biên bản bàn giao có đóng dấu đầy đủ. Khi tài khoản được mở phong toả theo Điều 1, Ngân hàng B Chi nhánh BC chuyển số tiền 21.000.000.000 đồng vào tài khoản của Qũy trợ vốn Thành phố H tại tài khoản Ngân hàng T Chí nhánh SG.

Điều 4: Phần nợ còn lại là 7.288.377.000 (theo biên bản họp ngày 05/01/2017 giữa các bên Qũy trợ vốn Thành phố H, Hợp tác xã H và Công ty TV. Theo phụ lục số 1 của Hợp đồng chuyển nhượng vốn góp số 01/HĐCN.VG 2015 ngày 05/02/2015 giữa Hợp tác xã H và Công ty TV tại Điều 2 và Điều 3 quy định "*Uỷ quyền cho đại điện bên A xử lý và chịu trách nhiệm hoàn thành các thủ tục để nhận lại số tiền 4.3 ha phía bắc khu đất đã giao, nay thuộc quy hoạch đất giao thông (2,5 ha) và đất cây xanh (1,8 ha) tại Thông báo số 498/TB-VP ngày 26/6/2012 kết luận của Phó chủ tịch Uỷ ban nhân dân Thành phố*", với số tiền hoàn trả là 22.575.000.000 đồng số tiền này sẽ chuyển vào tài khoản của Hợp tác xã TH (thành viên mới).

Do đó khi Hợp tác xã TH (thành viên mới) đã được cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh mới theo hợp đồng chuyển nhượng vốn góp. Hội đồng quản trị mới của Hợp tác xã TH có trách nhiệm hoàn trả cho Qũy trợ vốn Thành phố H phần nợ còn lại là 7.288.377.000 đồng sau khi nhận được tiền bồi thường 4,3

ha theo Thông báo của Uỷ ban Thành phố. Số tiền này được sự đồng ý của đại diện Hợp tác xã H (thành viên cũ). Trong trường hợp Qũy trợ vốn Thành phố H không nhận được số tiền trên khi đã có quyết định bồi thường và Hợp tác xã H (thành viên mới) đã nhận được tiền bồi thường thù Qũy trợ vốn Thành phố H sẽ tiến hành các thủ tục pháp lý để thu hồi nợ theo quy định.

Thực tế, đến thời điểm hiện nay phía Hợp tác xã TH vẫn chưa nhận được tiền bồi thường 4,3 ha theo Thông báo của Uỷ ban Thành phố H. Do đó theo bị đơn thì nguyên đơn chưa được quyền khởi kiện bị đơn để yêu cầu thanh toán số tiền trên. Bị đơn đề nghị Toà án đình chỉ vụ án và không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

Ngày 11/4/2018 bị đơn Hợp tác xã TH có đơn yêu cầu phản tố, yêu cầu Toà án tuyên hợp đồng trợ vốn ngày 30/8/2006, 09/4/2007 và phụ lục hợp đồng trợ vốn ngày 22/2/2008 vô hiệu. Qũy trợ vốn Thành phố H đã nhận số tiền 21.000.000.000 đồng từ Hợp tác xã TH, số tiền này vượt quá phần vay 12.706.500.000 đồng từ Qũy trợ vốn Thành phố H nên yêu cầu Toà án buộc Qũy trợ vốn Thành phố H hoàn trả lại số tiền vượt quá do hợp đồng vô hiệu là 21.000.000.000 đồng trừ đi 12.706.500.000 đồng là 8.293.500.000 đồng.

Công ty TV do ông Cao HL đại diện trình bày: Ông thống nhất ý kiến như bị đơn Hợp tác xã TH đã trình bày và không có ý kiến, yêu cầu gì.

Bản án số 01/2019/KDTM-ST ngày 01/04/2019 của Tòa án nhân dân huyện H đã tuyên xử:

* Chấp nhận một phần yêu cầu của nguyên đơn Qũy trợ vốn Thành phố H:

Buộc Hợp tác xã TH thanh toán cho Qũy trợ vốn Thành phố H số tiền 7.288.377.000 (bảy tỷ hai trăm tám mươi tám triệu ba trăm bảy mươi ngàn) đồng, thi hành khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật, nếu bên có nghĩa vụ chậm thanh toán thì còn pải chịu thêm tiền lãi trên số tiền chậm trả theo lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường tại thời điểm thanh toán tương ứng với thời gian chậm trả, trừ trường hợp có thoả thuận khác hoặc pháp luật có quy định khác.

* Đình chỉ yêu cầu phản tố của bị đơn Hợp tác xã H đối với yêu cầu của nguyên đơn.

* Không chấp nhận một phần yêu cầu của nguyên đơn Qũy trợ vốn Thành phố H yêu cầu Hợp tác xã H thanh toán số tiền 6.631.977.167 (sáu tỷ sáu trăm ba mươi mốt triệu chín trăm bảy mươi bảy ngàn một trăm sáu mươi bảy) đồng.

* Không chấp nhận yêu cầu của bị đơn Hợp tác xã TH không đồng ý thanh toán cho nguyên đơn Qũy trợ vốn Thành phố H số tiền 7.288.377.000 (bảy tỷ hai trăm tám mươi tám triệu ba trăm bảy mươi bảy ngàn) đồng.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

- Ngày 02/5/2019 Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố H đã có Quyết định kháng nghị số 207/QĐKNPT-VKS-KDTM đối với bản án kinh doanh thương

mại số 01/2019/KDTM-ST ngày 01/04/2019 của Tòa án nhân dân huyện H với nội dung về thủ tục tố tụng, nội dung, án phí.

Ngày 12/4/2019 ông Đàm VH giám đốc Hợp tác xã TH có đơn kháng cáo đề nghị cấp phúc thẩm hủy bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện H.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Đại diện bị đơn vẫn giữ nguyên yêu kháng cáo.

- Nguyên đơn đề nghị y án sơ thẩm;

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố H:

Qua kiểm sát vụ án từ khi thụ lý hồ sơ đến thời điểm xét xử thấy rằng Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định về thẩm quyền giải quyết vụ án, xác định đúng quan hệ tranh chấp, xác định tư cách người tham gia tố tụng trong vụ án, tiến hành lập hồ sơ, ra quyết định đưa vụ án ra xét xử và gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu đúng thời hạn, việc cấp và tống đạt các văn bản tố tụng cho người tham gia tố tụng và Viện kiểm sát theo đúng quy định tại Điều 41 Bộ luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Về thời gian giải quyết vụ án chưa đảm bảo đúng thời hạn theo quy định tại Điều 179 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử: Tại phiên tòa hôm nay, phiên tòa tiến hành đúng trình tự pháp luật Tố tụng dân sự.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Từ khi thụ lý cũng như tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn, bị đơn, đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ quy định tại Điều 58, Điều 59, Điều 60, Điều 61, Điều 74, Điều 199, Điều 200, Điều, 201 Điều 209 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Theo hồ sơ thể hiện Hợp tác xã H được Ủy ban nhân dân huyện Hóc Môn chứng nhận thành lập ngày 23/3/2005, Số đăng ký chứng nhận 4107000023. Ngày 05/02/2015 các thành viên của Hợp tác xã H rút vốn và chuyển nhượng dự án Nhà máy giết mổ Tân Hiệp sang cho Công ty TV bằng hợp đồng chuyển nhượng vốn góp. Ngày 17/2/2017, Hợp tác xã H đăng ký thay đổi lần 2. Số đăng ký thay đổi là 411907000023.Theo Khoản 1 Điều 3 Luật Hợp tác xã quy định "Hợp tác xã là tổ chức kinh tế tập thể, đồng sở hữu, có tư cách pháp nhân, do ít nhất 07 thành viên tự nguyện thành lập và hợp tác tương trợ lẫn nhau...". Điều 13 Luật Hợp tác xã quy định thành viên của Hợp tác xã gồm cá nhân, pháp nhân, hộ gia đình.

Tòa án cấp sơ thẩm chưa xác minh đầy đủ để làm rõ nội dung các thành viên của Hợp tác xã H được đăng ký thành lập năm 2005 (Gọi tắt là HTX TH năm 2005) rút vốn và chuyển nhượng toàn bộ dự án cho Công ty TV. Về mặt pháp lý thì HTX TH đã chấm dứt hoạt động, chuyển toàn bộ quyền và nghĩa vụ cho Công ty TV, Công ty TV có vai trò như thế nào đối với HTX TH đã đăng ký thay đổi lần 2 năm 2017 (Gọi tắt là HTX TH năm 2017) để xác định HTX TH năm 2017 có nghĩa vụ gì đối với khoản nợ của Qũy trợ vốn Thành phố H.

Quyết định số 2539/QĐ-UB ngày 13/6/2002 của Chủ tịch UBND Thành phố về cho phép thành lập Quỹ trợ vốn xã viên Hợp tác xã Thành phố H trực thuộc Hội đồng Liên minh các Hợp tác xã Việt Nam thành phố. Nguyên tắc hoạt động của Quỹ trợ vốn là không hoạt động kinh doanh, không vì mục tiêu lợi

nhuận, tuân thủ đầy đủ các quy định về tài chính, tín dụng, ngân hàng, chịu sự quản lý Nhà nước và hướng dẫn nghiệp vụ của Sở tài chính -Vật giá thành phố và Chi nhánh Ngân hàng Nhà nước tại thành phố và tại Khoản 5 Điều 20 Luật các tổ chức tín dụng năm 1997 giải thích từ ngữ như sau:

"Tổ chức tín dụng hợp tác là tổ chức kinh doanh tiền tệ và làm dịch vụ ngân hàng, do các tổ chức, cá nhân và hộ gia đình tự nguyện thành lập đề hoạt động ngân hàng theo Luật này và Luật hợp tác xã nhằm mục tiêu chủ yếu là tương trợ nhau phát triển sản xuất, kinh doanh và đời sống. Tổ chức tín dụng hợp tác gồm ngân hàng hợp tác, quỹ tin dụng nhân dân, hợp tác xã tín dụng và các hình thức khác". Như vậy, Qũy trợ vốn Thành phố H là một tổ chức tín dụng, HTX TH vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên Qũy trợ vốn Thành phố H khởi kiện, Tòa án cấp sơ thẩm xác định tranh chấp của vụ kiện là "Tranh châp Hợp đồng tín dụng" là đúng. Tuy nhiên, trong quá trình giải quyết, Tòa án cấp sơ thẩm không áp dụng Luật các tổ chức tín dụng để giải quyết vụ án mà lại áp dụng Điêu 50 Luật Thương mại 2005 là không phù hợp.

Vụ án được Tòa án thụ lý vào ngày 09/05/2017, nhưng Tòa án cấp sơ thẩm lại áp dụng Pháp lệnh số 10/2009/UBTVQHI2 ngày 27/02/2009 đề tính án phí là không phù hợp.

HTX TH có yêu cầu phản tố, tuy nhiên trong quá trình giải quyết vụ án đã rút yêu cầu phản tố: Chỉ trình bày là không đồng ý yêu cầu của Qũy trợ vốn Thành phố H. Tuy nhiên, Tòa án cấp sơ thẩm lại quyết định không chấp nhận yêu cầu của bị đơn thanh toán khoản tiên 7.228.377.000 đồng là vi phạm quy định tại Điều 5 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Về nội dung:

Biên bản họp ngày 05/01/2017 giữa Chủ tịch Liên minh Hợp tác xã, Qũy trợ vốn Thành phố H, Hợp tác xã TH có nội dung: Hợp tác xã TH thỏa thuận trả trước cho Qũy trợ vốn Thành phố H 21.000.000.000 đồng, phần còn lại Hợp tác xã TH sẽ tiếp tục thanh toán khi nhà nước bồi thường 4,3 ha theo Thông báo số 498/IB-VP ngay 26/6/2012 của UBND.TPHCM.

Phần lãi quá hạn 6.631.967.000 đồng Qũy trợ vốn Thành phố H xem xét hỗ trợ miễn giảm cho Hợp tác xã TH khi Hợp tác xã TH thực hiện đúng cam kết của biên bản này. Riêng phần lãi phát sinh của phần vốn Qũy trợ vốn Thành phố H sẽ khoanh nợ.

Trên tinh thần cuộc họp, ngày 10/01/2017 Qũy trợ vốn Thành phố H, HTX Tân Hiệp và Công ty TV lập biên bản thỏa thuận về việc trả nợ của Hợp tác xã TH. Theo thỏa thuận, Hội đồng quản trị mới của Hợp tác xã TH hoàn trả 7.288.377.000 đồng ngay sau khi nhận được tiền bồi thường 4,3 ha phía bắc khu đất đã giao theo Thông báo của UBND TP.HCM. Tuy nhiên, sau khi xem xét Phụ lục hợp đồng chuyển nhượng vốn góp số 01/HĐCN.VG 2015 ngày 02/02/2015 thì Qũy trợ vốn Thành phố H thấy rằng số tiền Nhà nước bồi thường 4,3 ha đất phía bắc (tạm tính là 22.375.000.000 đông) sẽ được dùng để thực hiện bồi thường hỗ trợ đối với phần diện tích đất giao bổ sung mở rộng phía tây khu đất đề trọn ô quy hoạch, nên thỏa thuận ngày 10/01/2017 đối với việc thanh toán khoản tiền 7.288.377.000 đồng còn nợ Qũy trợ vốn Thành phố H là không khả thi, đồng thời do Hợp tác xã TH đã vi phạm thời gian trả nợ nên Qũy trợ vốn

Thành phố H không thực hiện theo thỏa thuận và không xem xét phần lãi 6.631.967.000 đồng là có căn cứ. Tuy nhiên, Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận khoản tiền lãi 6.631.967.000 đồng, vì cho rằng Qũy trợ vốn Thành phố H đồng ý giảm lãi cho Hợp tác xã TH là không đúng thỏa thuận giữa các bên tại cuộc họp ngày 05/01/2019.

Căn cứ Điểm a Khoản 1 Điều 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, đối với trường hợp chậm thực hiện nghĩa vụ trong hợp đồng mà các bên có thỏa thuận về việc trả lãi thì quyết định "Kể từ ngảy tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật; nếu không có thỏa thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Đây là vụ án "Tranh chấp hợp đồng tín dụng", theo quy định trên thì vi phạm nghĩa vụ thanh toán phải thực hiện theo hợp đồng được 2 bên ký kết. Tuy nhiên, Tòa án cấp sơ thẩm lại quyết định: "Kế từ ngày án có hiệu lực pháp luật, nếu bên có nghĩa vụ chậm thanh toán thì còn phải chịu thêm tiền lãi trên số tiền chậm trả theo lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trưởng tại thời điểm thanh toán tương ứng với thời gian chậm trả, trừ trường hợp có thỏa thuận khác hoặc pháp luật có quy định khác". Như vậy, Tòa án cấp sơ thẩm đã xác định đối tượng tranh chấp là hợp đồng tín dụng, nhưng lại áp dụng Điều 306 Luật Thương mại 2005 đề giải quyết là chưa phù hợp.

Theo biên bản thỏa thuận ngày 10/01/2017, các bên thỏa thuận khi nào Hợp tác xã TH nhận tiên bồi thường thì Qũy trợ vốn Thành phố H sẽ thu hồi vốn, trên thực tế, Hợp tác xã TH chưa nhận tiền bồi thường. Do đó, nguyên dơn chưa đủ điều kiện khởi kiện, đề nghị chấp nhận kháng cáo của bị đơn, huỷ bản án sơ thẩm, đình chỉ giải quyết vụ án.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và kết quả tranh luận của các đương sự;

Sau khi nghe ý kiến của đại diện Viện kiểm sát;

Sau khi thảo luận và nghị án;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hình thức: Đơn kháng cáo của đại diện bị đơn và Quyết định kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố H còn trong thời hạn luật định nên được chấp nhận.

[2] Về nội dung:

- Nguyên đơn Quỹ trợ vốn xã viên Hợp tác xã Thành phố H đề nghị cấp phúc thẩm y án sơ thẩm. Bị đơn Hợp tác xã H có ý kiến được thanh toán số nợ 7.288.377.000 (bảy tỷ hai trăm tám mươi tám triệu ba trăm bảy mươi bảy ngàn) đồng trong thời hạn 4 tháng, nếu nguyên đơn không đồng ý thì bị đơn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, đề nghị cấp phúc thẩm xem xét vấn đề nguyên đơn có đủ điều kiện khởi kiện hay không. Viện kiểm sát nhân dân Thành phố H giữ nguyên nội dung kháng nghị. Đây là những vấn đề cần xem xét.

2.1. Xét về nội dung kháng cáo: Bị đơn kháng cáo cho rằng các bên thỏa thuận khi nào nhận tiền bồi thường thì mới thanh toán nợ nhưng chưa nhận tiền bồi thường mà đã khởi kiện là Qũy trợ vốn Thành phố H không đủ quyền khởi kiện Hợp tác xã H.

2.2. Xét thấy tại Biên bản thỏa thuận ngày 10/01/2017 giữa Hợp tác xã H, Qũy trợ vốn Thành phố H và Công ty TV thống nhất thanh toán nợ khi Hợp tác xã TH nhận được tiền bồi thường 4,3 ha theo Thông báo số 498/TB-VP ngày 26/6/2014 của UBND Thành phố H. Các bên cũng thỏa thuận: "*Trong trường hợp Quỹ CCM không nhận được tiền khi có quyết định bồi thường và Hợp tác xã H đã nhận được tiền bồi thường thì* Qũy trợ vốn Thành phố H *sẽ tiến hành các thủ tục pháp lý để thu hồi nợ theo quy định*". Như vậy, điều kiện để Qũy trợ vốn Thành phố H khởi kiện hợp đồng tín dụng đối với Hợp tác xã TH là khi Hợp tác xã TH nhận được tiền bồi thường theo Thông báo số 498/TB-VP ngày 26/6/2014 của UBND Thành phố H. Nguyên đơn cho rằng phía bị đơn không có thiện chí làm thủ tục nhận tiền bồi thường nên kéo dài quá lâu. Tuy nhiên, theo hồ sơ thể hiện, bị đơn đã có văn bản số 25/CV-HTV ngày 07/11/2018 gửi Sở Tài chính Thành phố H để giải quyết vụ việc nhưng đến nay vẫn chưa nhận tiền bồi thường. Nguyên đơn cũng thừa nhận đến thời điểm này bị đơn cũng chưa nhận tiền bồi thường. Như vậy, căn cứ Điểm b Khoản 1 Điều 192 thì vụ án chưa đủ điều kiện khởi kiện. Căn cứ Điều 217 Bộ luật Tố tụng Dân sự thì phải đình chỉ giải quyết vụ án. Cấp sơ thẩm thụ lý giải quyết là vi phạm tố tụng nghiêm trọng. Do đó, căn cứ Khoản 3 Điều 308 Bộ luật Tố tụng Dân sự, hủy bản án sơ thẩm. Nguyên đơn được quyền khởi kiện khi đủ điều kiện khởi kiện.

[2.3] Xét về nội dung kháng nghị: Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố H kháng nghị cấp sơ thẩm vi phạm tố tụng như chưa làm rõ trách nhiệm của Công ty TV trong việc thanh toán lãi, cấp sơ thẩm áp dụng pháp luật sai, khi tuyên trách nhiệm chậm thanh toán không đúng hướng dẫn Nghị quyết 01/2019 của TAND Tối Cao quy định về lãi… Cấp sơ thẩm cần rút kinh nghiệm về các vấn đề này. Do đó, chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố H.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Hoàn trả toàn bộ tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm cho nguyên đơn.

[2.4] Về án phí dân sự phúc thẩm: Do hủy án nên người kháng cáo không phải chịu án phí phúc thẩm.

Từ những phân tích trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng:

- Khoản 3 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định vế án phí, lệ phí tòa án:

Tuyên xử: Chấp nhận kháng cáo của bị đơn Hợp tác xã TH. Chấp nhận kháng nghị của Viện trưởngViện kiểm sát nhân dân Thành phố H:

1. Hủy Bản án sơ thẩm số 01/2019/KDTMST ngày 01/4/2019 của Tòa án nhân dân huyện H. Đình chỉ giải quyết vụ án do chưa đủ điều kiện khởi kiện.

Nguyên đơn là Qũy trợ vốn Thành phố H được khởi kiện lại vụ án khi đủ điều kiện khởi kiện.

2. Về án phí:

2.1 Án phí dân sự sơ thẩm: Hoàn trả cho nguyên đơn Quỹ trợ vốn Thành phố H số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 60.960.177 (Sáu mươi triệu chín trăm sáu mươi ngàn một trăm bảy mươi bảy) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí lệ phí tòa án số AA/2016/0030752 ngày 09/5/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, Thành phố H.

Hoàn trả cho bị đơn Hợp tác xã TH số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 58.146.750 (Năm mươi tám triệu một trăm bốn mươi sáu ngàn bảy trăm năm mươi) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí lệ phí tòa án số AA/2017/0018745 ngày 27/6/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, Thành phố H.

2.2 Về án phí dân sự phúc thẩm: Hoàn trả cho bị đơn Hợp tác xã TH số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.000.000 (Hai triệu) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí lệ phí tòa án số AA/2018/0003969 ngày 24/4/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, Thành phố H.

Thi hành tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND Tối cao;
- TAND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- Cục THA DS TP.HCM;
- TAND huyện Hóc Môn;
- Chi cục THADS huyện Hóc Môn;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Thùy Dung